QUY TRÌNH VẬN HÀNH CHUẨN · CHƯƠNG I: KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU VÀ CHỐT HIỆN TRẠNG T=0

PCS-01 · Khảo sát tình trạng côn trùng, chuột, mối, phân vùng IPM và lập sơ đồ trạm (T=0)

PCS-01
Phiên bản 2.0

Ghi nhận rạch ròi hiện trạng thực địa trước ngày mở ca đầu tiên tại công trình: đo khe hở kết cấu > 6 mm, khoanh trừ các lỗi hạ tầng có sẵn (trần hở, phễu thoát sàn vỡ, lô đất hoang lân cận), phân 3 vùng rủi ro Đỏ/Vàng/Xanh, lập sơ đồ đánh số trạm 3 vành đai (R, IL, TM, PH) và giữ kín hình ảnh mặt bằng theo **Nghị định 13/2023/NĐ-CP**.

Khoanh trừ T=0 · BM-PCS-01 | Khe hở cửa > 6 mm · Gioăng ≤ 3 mm | 3 Vành đai · Mã trạm R / IL / TM / PH | NĐ 91/2016 & NĐ 13/2023/NĐ-CP

MỤC 1 KHUNG KIỂM SOÁT TÀI LIỆU

Mã tài liệu	**PCS-01**	**Phiên bản và hiệu lực**	v2.0 · Hiệu lực từ 17/11/2026
Đơn vị ban hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG (K57/10 Giang Văn Minh, Hòa Thuận Tây, Hải Châu, Đà Nẵng)	**Phạm vi áp dụng**	Mọi công trình thương mại, nhà máy, khách sạn, trường học, bệnh viện và nhà ở trước khi tiếp nhận hợp đồng kiểm soát dịch hại
Bộ phận chủ trì	Phòng Kỹ thuật Kiểm soát Côn trùng và An toàn Môi trường (QA/HSE)	**Người phê duyệt**	Đại diện Pháp luật: Ms. Mỹ Anh
Chu kỳ rà soát	06 tháng/lần hoặc ngay khi công trình sửa chữa kết cấu, mở rộng kho xưởng hay phát sinh thay đổi quy chuẩn	**Kênh hỗ trợ 24/7**	Hotline và Zalo: **0905 751 566** · Email: danangadv@gmail.com
Quy chuẩn áp dụng	**Nghị định 91/2016/NĐ-CP** và **Nghị định 129/2024/NĐ-CP** (Điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng) · **TCVN 7958:2017** và **TCVN 8268:2017** (Khảo sát mối công trình) · **QĐ 3711/QĐ-BYT** (Điều tra muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết) · **Nghị định 44/2016/NĐ-CP** (Thẻ Nhóm 3 hố ga, trần cao) · **Nghị định 13/2023/NĐ-CP** (Bảo mật hình ảnh và mặt bằng).		

MỤC 2 TÁCH RẠCH RÒI LỖI CÔNG TRÌNH CÓ SẴN VÀ ĐƯỜNG XÂM NHẬP TRƯỚC NGÀY MỞ CA

Đi làm thực tế ở kho xưởng Hòa Khánh, Điện Nam – Điện Ngọc hay bếp nhà hàng ven biển Đà Nẵng, ca khó xử nhất không phải là thiếu thuốc mà là khách gọi phàn nàn "đặt bẫy cả tuần vẫn thấy chuột, gián chạy qua" trong khi chân cửa cuốn kho hở 2 cm, phễu thoát sàn vỡ lưới hoặc lô đất cỏ rậm bên cạnh đẩy chuột cống, rắn vào mỗi đợt mưa bão tháng 9–12. Nếu ngày đầu nhận công trình không cầm thước lá đi đo và chụp ảnh khoanh trừ rõ ràng, về sau mọi lỗi hạ tầng của tòa nhà đều tính thành lỗi của đội xử lý. Khảo sát gốc T=0 giải quyết dứt điểm 4 đầu việc sau:

- **Kiểm kê trọn vẹn đường xâm nhập và điểm phát sinh:** Đo toàn bộ khe hở chân cửa, lỗ kỹ thuật xuyên tường ống điều hòa/cấp thoát nước (ghi nhận mọi khe > 3 mm và khoanh trừ nặng khe > 6 mm), phễu thoát sàn vỡ lưới chắn, tình trạng phòng rác, bể bẫy mỡ, hệ thống trần vách rỗng, cốt nền dễ ngập mùa mưa bão và thảm cây rậm rạp áp sát tường bao.
- **Khoanh trừ đầy đủ lỗi kết cấu sẵn có từ T=0:** Các lỗi hạ tầng có sẵn (khe cửa hở lớn hơn 6 mm, trần thạch cao không bố trí cửa thăm kiểm tra, nắp hố ga vỡ, ổ mối cũ đã mục khung gỗ, khu đất bỏ hoang liền kề hàng rào) được ghi nhận rõ trên BM-PCS-01 kèm ảnh mốc giờ để tách bạch trách nhiệm ngoài phạm vi dịch vụ hóa chất/bẫy trạm.
- **Thiết lập bản đồ 3 vành đai đánh số đồng nhất:** Toàn bộ điểm lắp đặt trạm chuột (`R-01..Rn`), đèn bẫy UV (`IL-01..ILn`), trạm nhử mối (`TM-01..TMn`) và bẫy Pheromone kho (`PH-01..PHn`) được định vị chính xác trên sơ đồ mặt bằng, khớp từng điểm với bảng theo dõi thực địa.
- **Bảo mật dữ liệu và xác nhận T=0 trong ≤ 12 giờ:** Bộ ảnh khảo sát tuân thủ **Nghị định 13/2023/NĐ-CP** và nhận được xác nhận bàn giao hiện trạng từ đại diện Ban Quản lý (BQL) trước khi mở ca đầu tiên.

MỤC 3 ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG THEO QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ CÁC HÀNH VI BỊ CẤM

Phân hạng quy mô	Cách thức khảo sát hiện trạng T=0	Hồ sơ bàn giao và bảo mật mặt bằng
Cơ sở nhỏ lẻ Văn phòng, biệt thự, showroom, quán F&B diện tích < 1.000 m^2	01 KTV trưởng có chứng nhận NIMPE (`SAH-CRD-07` hoặc `SAH-CRD-08`) khảo sát toàn diện trong 45–60 phút; đo khe cửa nhập hàng/cửa sau, kiểm tra gầm thiết bị nóng lạnh bếp/pantry, hố ga và khu vực cây cảnh ngoài sân.	Lập 01 phiếu `BM-PCS-01` vẽ phác sơ đồ vị trí trạm, chụp 5–8 ảnh lỗi khe hở/dấu vết dịch hại (gắn ngày giờ, không dính mặt người) gửi ngay qua Zalo/Email chính thức để BQL xác nhận trước giờ xử lý.
Tổ hợp lớn, nhà máy, resort Diện tích ≥ 1.000 m^2 hoặc áp dụng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm HACCP	Tổ 2–3 nhân sự gồm KTV NIMPE (`SAH-CRD-07/08`), chuyên viên mối ĐH Lâm nghiệp (`SAH-CRD-10/11` khi có hạng mục gỗ/nền móng) và nhân sự Thẻ Nhóm 3 (`SAH-CRD-13..17` nếu lên trần cao > 2 m hoặc mở hố ga sâu) khảo sát theo từng phân khu Đỏ/Vàng/Xanh trong 0,5–2 ngày.	Hoàn thiện `BM-PCS-01` kèm bản vẽ mặt bằng đánh số chi tiết `R-01..Rn`, `IL-01..ILn`, `TM-01..TMn`, danh mục kiến nghị bịt khe hở ≤ 3 mm và đi nghiệm thu đối chứng cùng QA/HSE Khách hàng ký tươi 2 bên.

NHỮNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC LÀM KHI KHẢO SÁT T=0: (1) **Cấm bỏ qua khoanh trừ kết cấu sẵn có:** Không hứa miệng hay ký cam kết "sạch bong không bao giờ thấy chuột, gián" nếu cửa kho vẫn hở đáy > 6 mm, nắp thoát sàn vỡ hoặc BQL từ chối sửa chữa lỗi hạ tầng. (2) **Cấm mở hố ga hoặc lên trần cao thiếu điều kiện:** Không xuống hố ga, bể ngầm hoặc leo trần kỹ thuật > 2 m để dò đường đi chuột/gián khi chưa có Thẻ ATLĐ Nhóm 3 (NĐ 44/2016/NĐ-CP) và chưa kiểm tra an toàn khí/điểm tựa. (3) **Cấm vi phạm bí mật công trình theo NĐ 13/2023/NĐ-CP:** Cấm chụp cận mặt nhân viên, biển số xe cá nhân, màn hình giám sát an ninh, tủ tài liệu mật, sơ đồ két sắt hoặc phát tán bản vẽ nội bộ nhà máy ra bên ngoài hệ thống hồ sơ công trình. (4) **Cấm tự ý khoan đục kết cấu khách hàng:** Mọi điểm gắn cố định hộp bẫy chuột, khoan thăm dò mối hay treo đèn bẫy UV chỉ được thực hiện sau khi BQL phê duyệt vị trí trên sơ đồ BM-PCS-01.

LIÊN KẾT NGỮ CẢNH · KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG, BỊT KHE HỞ VÀ CẮT NGUỒN PHÁT SINH — Xử lý tận gốc điểm hở hạ tầng từ ngày đầu

Phiếu khảo sát T=0 theo **PCS-01** là căn cứ để chúng tôi lên phương án dịch vụ diệt côn trùng tại Đà Nẵng sát thực tế mặt bằng và bóc tách rõ ràng trên bảng giá dịch vụ diệt côn trùng. Nếu lúc đi rà thấy nền gạch nứt ẩm, cống bếp đóng mỡ hay vườn rậm chạm mái kéo muỗi và gián chuột vào, SONGANHHYG có sẵn các đội thi công kết hợp như thi công ron gạch Epoxy bít khe ẩm chân tường, vệ sinh bể bẫy tách mỡ, làm sạch phòng rác tòa nhà và cắt tỉa cây xanh rậm rạp ngoại vi.

Dịch vụ Diệt côn trùng → | Bảng giá Diệt côn trùng → | Thi công Ron gạch Epoxy → | Vệ sinh Bể bẫy tách mỡ → | Vệ sinh Phòng rác →

MỤC 4 PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC TRƯỚC, TRONG VÀ SAU CA KHẢO SÁT

Vai trò	Việc làm trước và trong ca	Kiểm tra và bàn giao sau ca
Quản lý QA/HSE	Giao sơ đồ mẫu, bộ tem mã trạm R/IL/TM/PH và dặn rõ các góc cấm chụp hình bảo mật theo NĐ 13/2023.	Rà lại danh mục lỗi kết cấu khoanh trừ, duyệt phân vùng Đỏ/Vàng/Xanh và lưu hồ sơ gốc công trình.
KTV trưởng (NIMPE)	Cầm thước lá đi dọc chu vi đo khe chân cửa (> 3 mm, > 6 mm), soi dấu vết từng loài và chấm vị trí trạm trên bản vẽ.	Gửi bộ ảnh mốc giờ (không dính mặt người) kèm phiếu BM-PCS-01 qua Zalo/Email, trình BQL ký chốt trong 12 giờ.
Thợ kỹ thuật mối / Nhóm 3	Soi nẹp gỗ ẩm, khung cửa theo TCVN 7958:2017; mở nắp hố ga sâu hoặc leo kiểm trần cao > 2 m khi đủ Thẻ Nhóm 3.	Chốt điểm đặt hộp nhử mối TM-01..TMn và liệt kê các chỗ hở trần, vỡ lưới cống cần che chắn.
BQL / HSE khách hàng	Cung cấp mặt bằng, mở khóa phòng kỹ thuật và chỉ rõ vị trí hồ cá Koi, đầu báo khói, chỗ cấm quay chụp.	Cùng đi đối chứng hiện trạng, ký xác nhận 02 bản BM-PCS-01 và lên lịch sửa gioăng cửa, lưới cống, cửa thăm trần.

MỤC 5 CÔNG CỤ KHẢO SÁT, TIÊU CHUẨN PHÂN VÙNG 3 LỚP VÀ DANH MỤC KHOANH TRỪ T=0

5.1. Bảo hộ và bộ dụng cụ khảo sát hiện trường

- **Trang bị cá nhân:** Giày bảo hộ chống trượt, áo phản quang, kính bảo hộ, khẩu trang lọc bụi, găng tay da/Nitrile chống vết bẩn khi lật kiểm tra nắp hộp kỹ thuật và kẹt tủ.
- **Bộ đo kiểm kỹ thuật:** Đèn pin rọi xa + đèn pin tia cực tím UV (soi vệt nước tiểu chuột phát quang), thước lá/thước kẹp đo khe hở chân cửa (mm), gương soi gầm cán dài, ẩm kế cầm tay đo độ ẩm kho/vách gỗ, tua-vít mở nắp kiểm tra kỹ thuật.
- **Tài liệu và ghi nhận:** Biểu mẫu BM-PCS-01, bản vẽ mặt bằng in giấy A3/A4, bộ tem số trạm `R/IL/TM/PH` chịu nước, thiết bị chụp ảnh hiển thị ngày giờ (tắt nhận diện khuôn mặt và không chụp vùng bảo mật).

5.2. Quy chuẩn phân vùng rủi ro 3 cấp và 3 vành đai trạm

- **Vùng Đỏ (nghiêm ngặt tối đa):** Khu chế biến thực phẩm hở, dây chuyền đóng gói dược, bếp nóng, phòng sạch, phòng mổ bệnh viện, phòng ngủ khách sạn. Không đặt bả chuột độc (0 bả độc); chỉ đặt bẫy cơ/keo và dùng chế phẩm không mùi ngoài giờ.
- **Vùng Vàng (khu vực đệm):** Hành lang kỹ thuật, sảnh nhận/xuất hàng, kho bao bì, phòng rác, khu bẫy mỡ, canteen. Lắp đặt đèn UV IL đúng cao độ 1,5–2,0 m và bẫy cơ học cách nhau 3–5 m sát chân tường.
- **Vùng Xanh (vành đai ngoại vi):** Hàng rào chu vi, sân vườn, cống rãnh, khu xử lý nước thải. Triển khai **Vành đai 1** (hộp khóa **Storm 0.005%** cách 10–15 m dọc tường rào, đặt trên bệ cao tránh ngập cốt lũ tháng 9–12) và **Vành đai 2** (sát tường ngoài nhà, cách 10–15 m và tăng dày 5–10 m hai bên cửa nhập hàng).

5.3. Bảng thông số đo kiểm và danh mục khoanh trừ tồn tại gốc (T=0)

Hạng mục khảo sát	Thông số đo và dấu hiệu nhận diện	Tồn tại gốc cần khoanh trừ tại T=0	Kiến nghị và chuyển tiếp SOP
Khe hở cửa và kết cấu xuyên tường	Đo khe đáy cửa, mép cửa cuốn, cổ ống điều hòa/nước xuyên tường (chuột nhắt lọt khe từ 6 mm, chuột cống từ 12 mm, gián/rắn con > 3 mm)	Khe chân cửa kho/bếp > 3 mm (đặc biệt > 6 mm) mất gioăng chổi; lỗ xuyên ống kỹ thuật chưa bít vữa/lưới thép; ron gạch nứt vỡ đọng nước	Ghi Mục 2 BM-PCS-01; kiến nghị BQL lắp gioăng chổi ≤ 3 mm, bịt vữa hoặc thi công ron Epoxy (`PCS-07, 17`)
Trần thạch cao, hố ga và thoát sàn	Kiểm tra lỗ thăm trần, lưới chắn rác phễu sàn WC/bếp, hệ thống mương hở quanh nhà	Trần kín không có cửa thăm kỹ thuật; mất nắp chắn bẫy nước gây hôi cống; lưới hố ga rộng > 6×6 mm	Loại trừ điểm chết không tiếp cận được trên trần; yêu cầu bổ sung cửa thăm và lưới 6×6 mm trước khi xử lý gián Mỹ/rắn
Vệ sinh nền, bẫy mỡ và phòng rác	Đo khoảng cách kê pallet kho (chuẩn tường ≥ 50 cm, sàn ≥ 15 cm), kiểm bẫy mỡ, phòng rác	Bẫy mỡ đóng váng lâu ngày; phòng rác hở cửa không có quạt cắt gió; hàng kho xếp áp sát tường kín lối đi	Tách trách nhiệm vệ sinh nền trước khi đặt bả Gel hoặc tính KPI; đề xuất làm sạch bẫy mỡ và sắp xếp lại hành lang 50 cm
Ngoại cảnh và ranh giới lân cận	Kiểm tra bán kính 15 m quanh hàng rào, cống thoát công cộng, tán cây vươn chạm mái/cửa sổ	Bãi đất hoang rậm cỏ sát tường rào, công trình bỏ trống bên cạnh hoặc hố nước đọng ngoài phạm vi hợp đồng	Khoanh nguồn xâm nhập từ bên ngoài trên sơ đồ BM-PCS-01; tăng mật độ trạm Vành đai 1 và cắt tỉa tán cây chạm mái
Dấu vết dịch hại và mối có sẵn	Dấu phân, vệt dầu mỡ chuột, vỏ trứng gián Đức ở bo mạch bếp, đường đất mối, chỉ số BI muỗi	Ổ mối ăn mục khung cửa/sàn gỗ từ trước T=0; quần thể gián Đức/rệp giường đang bùng phát nặng trước khi nhận thầu	Tách riêng gói diệt tận gốc ban đầu (`PCS-08, 09, 13`) trước khi tính mốc duy trì định kỳ hàng tháng

MỤC 6 TRÌNH TỰ THỰC HIỆN TỪNG BƯỚC VÀ ĐIỂM KIỂM TRA BẮT BUỘC

BƯỚC 1 **Tiếp nhận mặt bằng, phân vùng Đỏ/Vàng/Xanh và xác định vùng nhạy cảm** **Trách nhiệm: KTV trưởng và BQL**

- Thu thập sơ đồ mặt bằng công trình từ BQL, đánh dấu 3 vùng rủi ro Đỏ, Vàng, Xanh tương ứng quy trình sản xuất hoặc vận hành thực tế.
- Xác định vị trí toàn bộ **bể cá Koi/thủy sinh**, đầu báo khói (quang học/nhiệt), phòng máy chủ, khu vực trẻ nhỏ, vật nuôi, hệ thống quạt thông gió và các khu vực trũng dễ ngập nước mùa mưa bão (tháng 9–12) để chuẩn bị sẵn biện pháp che chắn an toàn cho `PCS-03`, `PCS-04` và `PCS-07`.

BƯỚC 2 **Đo khe hở cửa > 6 mm, kiểm tra trần vách và khoanh trừ tồn tại gốc T=0** **Trách nhiệm: KTV trưởng NIMPE**

- Đi dọc chu vi từ ngoài vào trong, dùng thước lá đo mọi khe hở chân cửa cuốn, cửa thoát hiểm, cửa kho, lỗ xuyên ống kỹ thuật và ghi rõ kích thước mm vào bảng khoanh trừ BM-PCS-01 nếu > 6 mm.
- Kiểm tra tình trạng phễu thoát sàn, bể bẫy mỡ, phòng rác, khoảng cách xếp hàng sát tường (< 50 cm), trần thạch cao kín không cửa thăm và bãi đất hoang kề hàng rào để ghi rõ phạm vi miễn trừ trách nhiệm kết cấu.

> **Điểm kiểm tra bắt buộc: Không hứa miệng hay bao tiêu sạch chuột, rắn vào kho khi khe chân cửa vẫn hở lớn hơn 6 mm hoặc cửa nhập hàng mở suốt đêm không có quạt cắt gió và gioăng chổi.**

BƯỚC 3 **Rà soát dấu vết từng loài dịch hại và các điểm ẩm nhiệt đặc thù** **Trách nhiệm: KTV trưởng và thợ kỹ thuật mối**

- Soi đèn pin và gương kiểm tra gầm máy nóng lạnh bếp F&B (gián Đức), hố ga/cống ngầm (gián Mỹ), các khe nẹp gỗ/chân tường ẩm (mối theo TCVN 7958:2017), khay nước điều hòa/chậu cảnh đọng nước (lăng quăng muỗi theo QĐ 3711/QĐ-BYT).
- Chiếu đèn UV rà vệt nước tiểu chuột phát quang tại khe chân tường, trần kho và đánh giá mức độ phát sinh ban đầu (chưa có / nhẹ / nặng) làm mốc so sánh xu hướng.

BƯỚC 4 **Lập sơ đồ đánh số trạm 3 vành đai (R, IL, TM, PH)** **Trách nhiệm: KTV trưởng và QA/HSE**

- Đánh số thứ tự liên tục và ghi tọa độ mô tả cụ thể trên mặt bằng BM-PCS-01: trạm chuột Vành 1 ngoài hàng rào cách 10–15 m (ví dụ `R-01..R-10`), Vành 2 sát tường ngoài cách 10–15 m hoặc 5–10 m quanh cửa nhập hàng (ví dụ `R-11..R-20`), Vành 3 bẫy cơ/keo trong nhà cách 3–5 m (ví dụ `R-21..Rn`).
- Đánh dấu vị trí lắp đèn bẫy UV (IL-01..ILn) tại độ cao chuẩn 1,5–2,0 m, cách thực phẩm hở ≥ 3,0 m và không hướng ánh sáng thẳng ra cửa mở ngoài trời; ghi nhận vị trí hộp nhử mối (TM-01..TMn) hoặc bẫy Pheromone kho (`PH-01..PHn`) nếu có.

> **Điểm kiểm tra bắt buộc: Kiểm tra chéo bản đồ trạm trước khi trình BQL, bảo đảm toàn bộ trạm Vành 3 bên trong nhà được ghi chú rõ "CHỈ DÙNG BẪY CƠ KHÍ / BẪY KEO: 0 BẢ ĐỘC".**

BƯỚC 5 **Chụp ảnh bảo mật NĐ 13/2023 và bàn giao chốt biên bản BM-PCS-01** **Trách nhiệm: KTV trưởng và BQL**

- Chụp ảnh các điểm khe cửa hở, dấu vết dịch hại gốc và vị trí đặt trạm với mốc ngày giờ rõ nét; tuân thủ nghiêm **Nghị định 13/2023/NĐ-CP** bằng cách giữ góc chụp hẹp vào chi tiết kỹ thuật, không dính mặt người, biển số xe riêng hay thông tin bảo mật khách hàng.
- Trình BQL ký xác nhận trực tiếp 02 bản BM-PCS-01 (hoặc gửi file PDF kèm bộ ảnh qua kênh liên hệ chính thức để nhận xác nhận trước giờ triển khai ca đầu tiên).

MỤC 7 NGHIỆM THU, XỬ LÝ TÌNH HUỐNG NGOẠI LỆ VÀ CĂN CỨ PHÁP LUẬT

Chỉ tiêu nghiệm thu hồ sơ T=0: Toàn bộ khu vực hợp đồng được đo khe cửa và phân vùng Đỏ/Vàng/Xanh; số lượng và vị trí trạm ngoài thực địa khớp đúng từng điểm trên sơ đồ BM-PCS-01; mọi lỗi kết cấu sẵn có và bộ ảnh gốc được BQL xác nhận trước khi bước sang `PCS-02..22`.

Tình huống ngoại lệ thực tế	Nguyên nhân và rủi ro	Hành động chuẩn SONGANHHYG
Khe chân cửa kho thực phẩm hở 15–25 mm nhưng BQL chưa thể sửa ngay trong tuần đầu	Chuột nhắt và chuột cống chui thẳng vào kho làm giảm hiệu quả bẫy cơ khí và rớt điểm KPI	Ghi cửa hở vào BM-PCS-01 kèm ảnh thước đo; đặt dày trạm Vành 2 ngoài cửa, bẫy cơ Vành 3 mép trong và đề nghị BQL lắp gioăng chổi ≤ 3 mm trong 14 ngày.

Tình huống ngoại lệ thực tế	Nguyên nhân và rủi ro	Hành động chuẩn SONGANHHYG
Khách hàng từ chối cung cấp bản vẽ mặt bằng hoặc cấm chụp ảnh khu vực dây chuyền vì lý do bảo mật	Thiếu sơ đồ dễ gây sót trạm khi đổi KTV hoặc vi phạm nội quy bảo mật nhà máy	Ký cam kết bảo mật theo **NĐ 13/2023/NĐ-CP**: vẽ sơ đồ khối bằng tay tại chỗ có giám sát nhà máy chứng kiến, bỏ ảnh phân khu cấm chụp và ký xác nhận từng mã trạm với QA.
Phát hiện khu đất trống cỏ dại cao ngang hàng rào bên ngoài ranh công trình là ổ chuột và rắn	Chuột, muỗi, rắn liên tục vượt rào vào sân vườn khiến Vành đai 1 quá tải	Chụp ảnh hàng rào giáp ranh (không chụp sang đất hàng xóm), khoanh vùng áp lực cao trên BM-PCS-01, đặt dày hộp khóa Vành 1 cách 5–8 m và đề xuất tỉa bụi rậm sát tường.
Trần thạch cao khu bếp/văn phòng đóng kín hoàn toàn không có cửa thăm nhưng khách báo có tiếng chuột chạy trên trần	Chuột chết trên trần kín gây mùi nặng mà KTV không thể tự ý mở trần	Dứt khoát không đặt bả độc lên trần kín; ghi thiếu cửa thăm vào BM-PCS-01, đề nghị M&E cắt cửa thăm ít nhất 45×45 cm để đặt bẫy sập Vành 3 (chưa cắt được thì soi lỗ đèn, tỉa cành chạm mái ≥ 1,5 m và quấn chặn ống leo).
Phát hiện bể cá Koi ngoài trời đặt sát tường tòa nhà có khe mối hoặc ổ muỗi	Phun thuốc diệt muỗi/mối trực tiếp dễ gây ngộ độc hàng loạt cá giá trị cao (`H400/H410`)	Khoanh vùng đệm cách ít nhất 3,0 m quanh hồ cá Koi trên sơ đồ T=0 với ký hiệu cảnh báo ĐỎ; chốt dùng bẫy cơ/sinh học hoặc che bạt kín, tắt sục khí và bơm lọc khi xử lý theo `PCS-03`.

NGUYÊN TẮC HÀNH NGHỀ KHẢO SÁT T=0 VÀ GIỮ KÍN MẶT BẰNG: Người khảo sát phải thuộc đơn vị đủ điều kiện theo **Nghị định 91/2016/NĐ-CP** và **Nghị định 129/2024/NĐ-CP**; khảo sát mối tuân thủ **TCVN 7958:2017** và **TCVN 8268:2017**; ảnh chụp và sơ đồ mặt bằng giữ kín đúng **Nghị định 13/2023/NĐ-CP**, không dính mặt người hay tin mật khách hàng.

MỤC 8 ĐÀO TẠO, CHỨNG CHỈ NHÂN SỰ VÀ BIỂU MẪU LIÊN KẾT

- **Chứng chỉ nhân sự khảo sát:** KTV trưởng chủ trì khảo sát bắt buộc có chứng nhận 120 tiết của Bộ Y tế (NIMPE) SAH-CRD-07 hoặc SAH-CRD-08; khảo sát mối công trình có SAH-CRD-10 / SAH-CRD-11; nhân sự kiểm tra hố ga/trần cao > 2 m phải có Thẻ ATLĐ Nhóm 3 còn hiệu lực tái huấn luyện 24 tháng theo NĐ 44/2016/NĐ-CP (SAH-CRD-13..17).
- **Biểu mẫu và thẻ trực quan liên kết:** BM-PCS-01 · Phiếu khảo sát hiện trạng và sơ đồ trạm T=0 (Bản PDF) · JC-PCS-02 · Sơ đồ 3 vành đai chuột và lắp đặt đèn UV.
- **Quy trình và hồ sơ liên thông:** PCS-02 (Định biên, SLA và KPI 100 điểm) · PCS-07 (Chuột 3 vành đai) · PCS-09 (Phòng chống mối) · PCS-17 (Thằn lằn, rắn và khe hở ≤ 3 mm) · Cơ chế quản trị rủi ro (10).

MỤC 9 LỊCH SỬ PHIÊN BẢN VÀ XÁC NHẬN BAN HÀNH

Phiên bản	Ngày	Người soạn và phê duyệt	Nội dung thay đổi và quy chuẩn áp dụng
v2.0	17/11/2026	Phòng Kỹ thuật Kiểm soát Côn trùng và QA/HSE · Ms. Mỹ Anh duyệt	Ban hành chuẩn 9 mục khảo sát T=0: đo khe cửa > 6 mm (gioăng ≤ 3 mm), khoanh trừ lỗi có sẵn (trần kín, phễu vỡ, đất trống, hồ Koi), đánh mã trạm `R/IL/TM/PH` và bảo mật ảnh theo **Nghị định 13/2023/NĐ-CP**.

Điều hướng cụm quy trình và tài liệu đối chứng: ← Mục lục 22 SOP Kiểm soát Côn trùng · PCS-02: Chuẩn hóa tài liệu, SLA và KPI 100đ →
Biểu mẫu và hồ sơ kỹ thuật liên thông: BM-PCS-01 · Phiếu khảo sát T=0 · JC-PCS-02 · Sơ đồ 3 vành đai và đèn UV · Chứng nhận NIMPE (SAH-CRD-07/08) · Xem Bảng giá Diệt côn trùng →